

Số: /GP-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 11 năm 2025

**GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**  
**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Địa chất và khoáng sản ngày 29/11/2024;*

*Căn cứ Nghị định số 193/2025/NĐ-CP ngày 02/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Địa chất và khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-TTg ngày 30/12/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Quy hoạch tỉnh Phú Yên thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;*

*Căn cứ Thông tư số 37/2025/TT-BNNMT ngày 02 tháng 7 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định mẫu báo cáo, tài liệu, giấy phép và quyết định trong hoạt động thăm dò khoáng sản;*

*Căn cứ Quyết định số 1525/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND tỉnh về việc công nhận kết quả trúng đấu giá quyền khai thác khoáng sản mỏ cát xây dựng thôn Phú Sen, xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên (nay là xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk);*

*Căn cứ Nghị quyết số 0318/NQ-UBND ngày 11/11/2025 của UBND tỉnh về việc thông qua 02 nội dung dự thảo thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh do Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, đề xuất;*

*Xét hồ sơ đề nghị cấp giấy phép thăm dò khoáng sản của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Năng Ban Mai ngày 16/6/2025 nộp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Đắk Lắk;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường (tại Báo cáo số 0334/BC-SNNMT ngày 28/10/2025, số 0247/BC-SNNMT ngày 08/10/2025 và Tờ trình số 0203/TTr-SNNMT ngày 22/9/2025,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cho phép Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Năng Ban Mai được thăm dò mỏ cát xây dựng thôn Phú Sen, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk (trước đây là

xã Hòa Định Tây, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên) với các thông tin như sau:

1. Loại khoáng sản: Thăm dò mỏ cát xây dựng.
2. Vị trí khu vực thăm dò: Xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk.
3. Diện tích khu vực được thăm dò: 12,6589 ha, được giới hạn bởi các điểm khép góc: 1, 2, 3, 4A, 5 và 6 hệ toạ độ VN-2000, kinh tuyến trực  $108^{\circ}30'$  múi chiếu  $3^{\circ}$ , được xác định theo Phụ lục 1 và Phụ lục 2 Giấy phép này.
4. Mức sâu được phép thăm dò: Từ cao trình thấp nhất +9,5m lên mặt địa hình.
5. Phương pháp, khối lượng thăm dò: Theo Đề án thăm dò khoáng sản mỏ cát xây dựng thôn Phú Sen, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk do Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Năng Ban Mai lập kèm theo giấy phép này.
6. Thời hạn thăm dò: 06 tháng, kể từ ngày giấy phép này có hiệu lực (*thời hạn thăm dò khoáng sản bao gồm thời gian thực hiện đề án thăm dò khoáng sản, thời gian trình phê duyệt trữ lượng khoáng sản và thời gian lập dự án đầu tư khai thác khoáng sản*).
7. Chi phí thăm dò: 577.000.000 đồng (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu đồng chẵn*), bằng nguồn vốn của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Năng Ban Mai.

**Điều 2.** Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Năng Ban Mai có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí, lệ phí có liên quan theo quy định hiện hành.
2. Thực hiện thăm dò khoáng sản mỏ cát xây dựng thôn Phú Sen, xã Phú Hòa 1, tỉnh Đắk Lắk theo phương pháp và khối lượng tại Đề án thăm dò khoáng sản kèm theo giấy phép này.
3. Các nội dung khác:
  - Thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về: Khoáng sản, đất đai, môi trường, thủy lợi, tài nguyên nước và các vấn đề khác có liên quan.
  - Lựa chọn, tổ chức thi công công tác thăm dò theo quy định tại Điều 47 Luật Địa chất và khoáng sản 2024; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường; thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công theo quy định hiện hành.
  - Thông báo kế hoạch, thời gian triển khai thi công các hạng mục công tác thăm dò cho Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk; chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk hoặc đơn vị được Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk ủy quyền trong quá trình thi công các hạng mục

công việc của Đề án.

- Tiến hành phân tích mẫu vật tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng cát cho mục đích sử dụng làm vật liệu xây dựng thông thường. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắk Lắk để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

- Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành. Trường hợp bổ sung mẫu công nghệ hoặc điều chỉnh phương pháp hoặc giảm khối lượng công tác thăm dò, Công ty phải báo cáo và được cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản trước khi thực hiện.

- Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; nộp báo cáo vào Lưu trữ theo quy định hiện hành.

- Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Năng Ban Mai chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Nông nghiệp và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa.

**Điều 3.** Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Cục Khoáng sản Việt Nam;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: NNMT, TC, XD;
- Chi cục Thuế khu vực XIII;
- Quỹ BVMT tỉnh;
- UBND xã Phú Hòa 01;
- Cty CP Tập đoàn Đầu tư Năng Ban Mai (01 Hoa Cau, phường Cầu Kiệu, Tp. Hồ Chí Minh);
- CVP, Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT (Cg 08.04 02b)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Thiên Văn**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK****TỌA ĐỘ, DIỆN TÍCH KHU VỰC THĂM DÒ KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Giấy phép thăm dò khoáng sản số /GP-UBND  
ngày tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

| Điểm<br>góc                  | Hệ tọa độ VN2000<br>Kinh tuyến trực 108° 30', múi chiếu 3° |           |
|------------------------------|------------------------------------------------------------|-----------|
|                              | X (m)                                                      | Y (m)     |
| 1                            | 1438456,00                                                 | 566878,00 |
| 2                            | 1438090,00                                                 | 567229,00 |
| 3                            | 1437971,00                                                 | 567502,00 |
| 4A                           | 1437841,30                                                 | 567432,15 |
| 5                            | 1437951,00                                                 | 567161,00 |
| 6                            | 1438382,00                                                 | 566740,00 |
| <b>Diện tích: 12,6589 ha</b> |                                                            |           |